

Số: 479/QĐ-CĐSP

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chi tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với sinh viên  
ngành Giáo dục Mầm non K42 (khóa học 2022-2025) năm học 2022-2023  
theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH**

*Căn cứ Quyết định số 109/QĐ/TTg ngày 24/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;*

*Căn cứ Công văn số 3323/UBND-KGVX ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên trường CĐSP Bắc Ninh theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2022-2023;*

*Căn cứ công văn số 1730/SGDDĐT-KHTC ngày 25/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh về việc hỗ trợ chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-CĐSPBN ngày 30/11/2023 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Bắc Ninh về việc phê duyệt danh sách sinh viên ngành Giáo dục Mầm non K42 khóa học 2022-2025 được hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt năm học 2022-2023 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-CĐSPBN ngày 02/12/2022 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Bắc Ninh về việc phê duyệt danh sách sinh viên ngành Giáo dục Mầm non K41 khóa học 2021-2024 được hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt năm học 2021-2022 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài vụ, Trường CĐSP Bắc Ninh,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Chi tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt năm học 2022-2023 cho 205 sinh viên ngành Giáo dục Mầm non khóa 42 và chi tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt năm học 2021-2022 cho 01 sinh viên khóa 41 hết thời gian bảo lưu tiếp tục theo học cùng khóa 42 (có danh sách kèm theo). Thời gian hỗ trợ tối đa 10 tháng/sinh viên.

**Điều 2:** Mức hỗ trợ: 3.630.000 đồng/tháng/sinh viên.

Nguồn kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch – Tài vụ, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa GDTHMN, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, KHTV.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Hữu Tuyên**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH



**DANH SÁCH SINH VIÊN K41 NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ SINH HOẠT**

**NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo QĐ số 479/QĐ-CDSP ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường CDSP Bắc Ninh)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Bắc Ninh	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt năm học 2021-2022	Định mức hưởng /tháng	Thành tiền
1	Nguyễn Thị Ngọc	01/6/2003	817214091400001	7	3.630.000	25.410.000
	Cộng					<b>25.410.000</b>

(Hai mươi lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng)

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH**



**DANH SÁCH SINH VIÊN K42 NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ SINH HOẠT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo QĐ số 479/QĐ-CDSP ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Bắc Ninh)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Bắc Ninh	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt năm học 2022-2023	Định mức hưởng /tháng	Thành tiền
1	Nguyễn Thị Phương Anh	08/12/2004	817211873000001	10	3.630.000	36.300.000
2	Nguyễn Thị Chi	07/02/2004	817211873500001	10	3.630.000	36.300.000
3	Nguyễn Hương Giang	23/10/2004	817211871000001	10	3.630.000	36.300.000
4	Nguyễn Thị Thu Giang	01/02/2004	817211870200001	10	3.630.000	36.300.000
5	Tổng Nhật Hà	10/05/2004	817211872600001	10	3.630.000	36.300.000
6	Nguyễn Thị Hải	07/07/2004	817211870300001	10	3.630.000	36.300.000
7	Chu Thị Thanh Hằng	07/05/2004	817211871500001	10	3.630.000	36.300.000
8	Hoàng Kim Vĩ Hằng	02/10/2004	817211869600001	10	3.630.000	36.300.000
9	Nguyễn Thị Hiên	02/01/2004	817211871700001	10	3.630.000	36.300.000
10	Bùi Thị Thu Hòa	20/10/2002	817211869700001	10	3.630.000	36.300.000
11	Nguyễn Thị Hòa	04/09/2004	817211871400001	10	3.630.000	36.300.000
12	Nguyễn Thị Thu Hoài	02/08/2004	817211872000001	10	3.630.000	36.300.000
13	Ngô Ánh Hồng	27/04/2004	817211871200001	10	3.630.000	36.300.000
14	Nguyễn Thị Hồng	29/12/2004	817211871300001	10	3.630.000	36.300.000
15	Ngô Thị Thanh Huyền	01/06/2004	817211870600001	10	3.630.000	36.300.000
16	Tạ Thu Huyền	12/10/2004	817211871100001	10	3.630.000	36.300.000
17	Nguyễn Thị Khánh	04/09/2004	817211872100001	10	3.630.000	36.300.000
18	Nguyễn Thị Mai Lan	18/08/2004	817211871600001	10	3.630.000	36.300.000
19	Nguyễn Khánh Linh	11/12/2004	817211872500001	10	3.630.000	36.300.000
20	Nguyễn Thị Mỹ Linh	19/11/2004	817211870900001	10	3.630.000	36.300.000
21	Trần Ngọc Linh	10/11/2004	817211870000001	10	3.630.000	36.300.000
22	Nguyễn Thị Ly	04/11/2004	817211872300001	10	3.630.000	36.300.000
23	Đỗ Hà Phương Mai	30/08/2004	817211870700001	10	3.630.000	36.300.000
24	Phạm Như Mai	30/10/2004	817211870400001	10	3.630.000	36.300.000

25	Nguyễn Thị Nga	18/01/2004	817211873100001	10	3.630.000	36.300.000
26	Nguyễn Thị Ngọc	13/06/2004	817211873300001	10	3.630.000	36.300.000
27	Nguyễn Thị Phương	07/02/2004	817211872200001	10	3.630.000	36.300.000
28	Nguyễn Thị Thảo Phương	30/05/2004	817211872800001	10	3.630.000	36.300.000
29	Vương Minh Phương	19/05/2004	817211871800001	10	3.630.000	36.300.000
30	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	02/02/2004	817211870100001	10	3.630.000	36.300.000
31	Trần Thu Thảo	12/06/2003	817211869900001	9	3.630.000	32.670.000
32	Ngô Thị Thoan	17/01/2004	817211872700001	10	3.630.000	36.300.000
33	Vương Thị Thu	01/10/2004	817211873200001	10	3.630.000	36.300.000
34	Nguyễn Thị Kiều Trang	14/12/2004	817211872900001	10	3.630.000	36.300.000
35	Nguyễn Thị Trang	29/02/2004	817211870500001	10	3.630.000	36.300.000
36	Nguyễn Thu Trang	03/10/2004	817211871900001	10	3.630.000	36.300.000
37	Trần Thu Trang	06/09/1996	817211869800001	8	3.630.000	29.040.000
38	Nguyễn Thị Thanh Tú	12/01/2004	817211872400001	10	3.630.000	36.300.000
39	Phạm Thị Ước	02/11/2004	817211870800001	10	3.630.000	36.300.000
40	Nguyễn Thị Ngọc Yến	13/01/2004	817211873400001	10	3.630.000	36.300.000
41	Đoàn Thị Vân Anh	19/06/2004	817216209300001	9	3.630.000	32.670.000
42	Nguyễn Thị Mai Anh	08/03/2004	817216212000001	10	3.630.000	36.300.000
43	Nguyễn Thị Diễm	26/03/2004	817216211700001	9	3.630.000	32.670.000
44	Vũ Thùy Dương	13/10/2004	817216210600001	10	3.630.000	36.300.000
45	Kiều Thị Trà Giang	03/06/2003	817216209600001	9	3.630.000	32.670.000
46	Nguyễn Thị Hương Giang	06/02/2004	817216209000001	9	3.630.000	32.670.000
47	Nguyễn Hoàng Hải Hà	12/12/2004	817216210700001	10	3.630.000	36.300.000
48	Nguyễn Thị Thu Hà	11/06/2004	817216210400001	10	3.630.000	36.300.000
49	Phùng Thị Thu Hà	10/01/2002	817216209500001	9	3.630.000	32.670.000
50	Mẫn Thị Hằng	13/09/2004	817216212300001	10	3.630.000	36.300.000
51	Ngô Thị Hạnh	06/11/2004	817216211800001	10	3.630.000	36.300.000
52	Lê Thị Hoài	12/08/2004	817216210800001	10	3.630.000	36.300.000
53	Nguyễn Thị Diệu Hương	07/06/2004	817216210200001	10	3.630.000	36.300.000
54	Trịnh Thị Hương	05/02/2004	817216211200001	10	3.630.000	36.300.000
55	Nguyễn Thúy Hường	27/12/2004	817216209200001	10	3.630.000	36.300.000
56	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/05/2004	817216209800001	9	3.630.000	32.670.000
57	Trương Thị Kiều	14/10/2004	817216212500001	10	3.630.000	36.300.000
58	Lê Thị Ngọc Lan	23/11/2004	817216210100001	10	3.630.000	36.300.000
59	Nguyễn Thị Lan	31/01/2004	817216209900001	10	3.630.000	36.300.000
60	Đàm Thị Liễu	04/07/2002	817216208900001	9	3.630.000	32.670.000
61	Nguyễn Thị Lụa	05/02/2004	817216210900001	10	3.630.000	36.300.000
62	Nguyễn Thị Mai	23/11/2004	817216211100001	10	3.630.000	36.300.000
63	Trương Thị Mận	12/10/2004	817216212400001	9	3.630.000	32.670.000

64	Nguyễn Thị Uyển Nhi	21/10/2004	817216211500001	10	3.630.000	36.300.000
65	Trần Thị Nhung	03/09/2004	817216211400001	10	3.630.000	36.300.000
66	Vũ Thị Kim Oanh	24/10/2004	817216210000001	10	3.630.000	36.300.000
67	Đào Thị Phương Thảo	17/07/2004	817216210300001	10	3.630.000	36.300.000
68	Nguyễn Thị Thảo	16/08/2004	817216211900001	10	3.630.000	36.300.000
69	Dương Thị Thúy	02/06/1991	817216209400001	9	3.630.000	32.670.000
70	Phạm Thanh Thủy	10/02/2004	817216211600001	10	3.630.000	36.300.000
71	Nguyễn Thị Thu Trang	07/11/2004	817216209700001	10	3.630.000	36.300.000
72	Phạm Thùy Trinh	04/09/2004	817216211300001	10	3.630.000	36.300.000
73	Mẫn Ngọc Tú	31/07/2004	817216212100001	10	3.630.000	36.300.000
74	Nguyễn Thị Minh Tuyết	25/04/2004	817216212200001	10	3.630.000	36.300.000
75	Nguyễn Thị Xuyên	17/04/2004	817216211000001	10	3.630.000	36.300.000
76	Hà Minh Anh	15/12/2003	817212279600001	9	3.630.000	32.670.000
77	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/09/2004	817212281900001	10	3.630.000	36.300.000
78	Nguyễn Thị Vân Anh	31/12/2004	817212281400001	10	3.630.000	36.300.000
79	Nguyễn Thị Hương Giang	25/09/2004	817212281600001	8	3.630.000	29.040.000
80	Vũ Thị Thu Hà	24/11/2002	817212279100001	9	3.630.000	32.670.000
81	Vũ Thúy Hằng	04/09/2004	817212282100001	9	3.630.000	32.670.000
82	Nguyễn Như Hoa	25/10/2002	817212279200001	9	3.630.000	32.670.000
83	Nguyễn Thị Hoa	12/10/2004	817212278800001	9	3.630.000	32.670.000
84	Nguyễn Thanh Hòa	25/01/2003	817212279500001	9	3.630.000	32.670.000
85	Nguyễn Thị Hoài	30/07/2004	817212280400001	9	3.630.000	32.670.000
86	Lê Thị Hường	25/08/2004	817212281100001	9	3.630.000	32.670.000
87	Nguyễn Thị Hường	29/02/2004	817212282200001	9	3.630.000	32.670.000
88	Vũ Thị Huyền	13/12/1999	817212278900001	9	3.630.000	32.670.000
89	Nguyễn Thị Thu Huyền	29/08/2004	817212280000001	9	3.630.000	32.670.000
90	Nguyễn Ngọc Khuê	13/11/2004	817212282300001	9	3.630.000	32.670.000
91	Khổng Khánh Linh	15/12/2004	817212281000001	9	3.630.000	32.670.000
92	Trần Gia Linh	12/05/2004	817212282400001	9	3.630.000	32.670.000
93	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	02/07/2004	817212280600001	9	3.630.000	32.670.000
94	Trịnh Nguyệt Minh	25/06/2003	817212279800001	9	3.630.000	32.670.000
95	Nguyễn Thị Ngân	12/02/2004	817212280100001	9	3.630.000	32.670.000
96	Nguyễn Thị Ngân	11/12/2002	817212279300001	9	3.630.000	32.670.000
97	Dương Thị Hồng Ngát	09/01/2004	817212281700001	9	3.630.000	32.670.000
98	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	02/04/2004	817212282500001	9	3.630.000	32.670.000
99	Phan Khánh Nhi	27/09/2004	817212280700001	9	3.630.000	32.670.000
100	Nguyễn Thị Phương	17/07/2004	817212280800001	9	3.630.000	32.670.000
101	Đặng Thị Quyên	10/11/2004	817212280500001	9	3.630.000	32.670.000
102	Nguyễn Như Quỳnh	26/08/2004	817212281300001	9	3.630.000	32.670.000

103	Nguyễn Thị Tâm	16/07/2004	817212282000001	9	3.630.000	32.670.000
104	Nguyễn Thị Thanh	14/12/2004	817212281800001	9	3.630.000	32.670.000
105	Đoàn Thị Thu Thảo	20/09/2003	817212279700001	9	3.630.000	32.670.000
106	Kiều Thị Thảo	13/01/2003	817212279900001	9	3.630.000	32.670.000
107	Nguyễn Minh Thảo	01/05/2003	817212279400001	9	3.630.000	32.670.000
108	Nguyễn Thu Thảo	24/06/2004	817212281200001	9	3.630.000	32.670.000
109	Vũ Thị Thơm	24/10/2004	817212280900001	9	3.630.000	32.670.000
110	Cao Thị Hoài Thương	28/03/2004	817212281500001	9	3.630.000	32.670.000
111	Nguyễn Thị Thủy	22/02/2004	817212280300001	9	3.630.000	32.670.000
112	Nguyễn Thị Trà	15/11/2002	817212279000001	9	3.630.000	32.670.000
113	Nguyễn Thị Kim Anh	25/06/2004	817212137000001	10	3.630.000	36.300.000
114	Nguyễn Thị Hồng Ánh	28/07/2004	817212137400001	9	3.630.000	32.670.000
115	Phùng Thị Hồng Ánh	24/07/2003	817212134300001	9	3.630.000	32.670.000
116	Nguyễn Thị Dung	23/02/1999	817212134600001	9	3.630.000	32.670.000
117	Nguyễn Thị Thùy Dương	31/08/2004	817212135600001	9	3.630.000	32.670.000
118	Nguyễn Thị Duyên	21/12/2004	817212137300001	9	3.630.000	32.670.000
119	Ngô Thị Thu Hà	23/03/2000	817212134200001	7	3.630.000	25.410.000
120	Nguyễn Thị Kim Hạ	24/08/2004	817212135900001	9	3.630.000	32.670.000
121	Nguyễn Thị Thúy Hào	16/04/2004	817212136400001	9	3.630.000	32.670.000
122	Ngô Thị Hậu	19/08/2003	817212134900001	9	3.630.000	32.670.000
123	Mẫn Thị Phương Hoa	23/12/2004	817212136200001	9	3.630.000	32.670.000
124	Nguyễn Thị Hoa	15/03/2002	817212134700001	8	3.630.000	29.040.000
125	Nguyễn Thị Hòa	02/12/2004	817212137500001	9	3.630.000	32.670.000
126	Ngô Thị Thanh Hoàn	12/09/2004	817212134500001	9	3.630.000	32.670.000
127	Nguyễn Thị Huệ	12/11/2004	817212136100001	9	3.630.000	32.670.000
128	Nguyễn Thị Hương	22/04/2003	817212135200001	9	3.630.000	32.670.000
129	Vũ Thúy Hường	15/10/2002	817212134800001	9	3.630.000	32.670.000
130	Đinh Phan Ngọc Khuê	13/05/2004	817212134100001	9	3.630.000	32.670.000
131	Nguyễn Thị Thúy Kiều	21/07/2004	817212136600001	8	3.630.000	29.040.000
132	Phạm Thị Quỳnh Lan	13/08/2004	817212135800001	9	3.630.000	32.670.000
133	Vũ Hương Lan	18/09/2004	817212135700001	9	3.630.000	32.670.000
134	Đoàn Thị Liên	16/01/2004	817212136900001	9	3.630.000	32.670.000
135	Nguyễn Thị Liên	30/04/2003	817212135400001	9	3.630.000	32.670.000
136	Nguyễn Thu Loan	25/10/2004	817212136000001	9	3.630.000	32.670.000
137	Nguyễn Thị Mai Lụa	13/08/2004	817212135500001	9	3.630.000	32.670.000
138	Đoàn Thị Ly	20/07/2003	817212135100001	9	3.630.000	32.670.000
139	Đàm Thanh Nam	27/08/2004	817212134000001	9	3.630.000	32.670.000
140	Nguyễn Thị Ngà	26/02/2003	817212135000001	9	3.630.000	32.670.000
141	Phạm Ánh Nguyệt	07/01/2004	817212137200001	9	3.630.000	32.670.000

142	Đào Thị Nhung	11/09/2004	817212137100001	9	3.630.000	32.670.000
143	Phạm Thị Quỳnh	27/05/2004	817212136800001	9	3.630.000	32.670.000
144	Nghiêm Thị Thanh	24/02/2003	817212135300001	9	3.630.000	32.670.000
145	Nguyễn Thị Thao	29/04/2003	817212134400001	9	3.630.000	32.670.000
146	Nguyễn Thị Thảo	30/01/2004	817212136500001	9	3.630.000	32.670.000
147	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/10/2003	817217744200001	9	3.630.000	32.670.000
148	Ngô Thị Hà Trang	14/09/2004	817212136300001	9	3.630.000	32.670.000
149	Hồ Thị Xuân	03/10/2000	817212137600001	9	3.630.000	32.670.000
150	Nguyễn Thị Thúy	12/11/2004	817212197500001	9	3.630.000	32.670.000
151	Nguyễn Thị Hải Anh	17/02/2001	817211904700001	9	3.630.000	32.670.000
152	Nguyễn Thị Lan Anh	24/08/2004	817211905600001	9	3.630.000	32.670.000
153	Phạm Thị Minh Ánh	06/11/2004	817211905500001	9	3.630.000	32.670.000
154	Nguyễn Thị Ngọc Bích	11/06/2004	817211906000001	9	3.630.000	32.670.000
155	Nguyễn Như Bình	05/12/2003	817207331000001	8	3.630.000	29.040.000
156	Trần Ngọc Diễm	10/02/2004	817211905700001	9	3.630.000	32.670.000
157	Nguyễn Thị Dung	02/11/2003	817211904800001	9	3.630.000	32.670.000
158	Đỗ Thị Dương	25/04/2004	817211905300001	9	3.630.000	32.670.000
159	Nguyễn Thu Hà	31/12/2004	817211904400001	9	3.630.000	32.670.000
160	Lê Thị Hoa	04/06/2004	817211906500001	9	3.630.000	32.670.000
161	Trần Thị Hồng	15/10/2004	817211906600001	9	3.630.000	32.670.000
162	Đào Thị Hương	05/03/2004	817211905800001	9	3.630.000	32.670.000
163	Trương Khánh Lệ	10/02/2003	817211904900001	9	3.630.000	32.670.000
164	Vương Thị Linh	09/04/2004	817211906400001	9	3.630.000	32.670.000
165	Ngô Thị Loan	24/08/2004	817211906300001	9	3.630.000	32.670.000
166	Nguyễn Thị Hiền Lương	03/01/2004	817211905400001	9	3.630.000	32.670.000
167	Trần Thị Na	14/04/2004	817211906700001	9	3.630.000	32.670.000
168	Nguyễn Thị Bích Ngân	18/11/2004	817211906800001	9	3.630.000	32.670.000
169	Nguyễn Thanh Thanh	16/01/2003	817211904200001	9	3.630.000	32.670.000
170	Nguyễn Thu Thảo	09/10/2004	817211905100001	9	3.630.000	32.670.000
171	Nguyễn Thị Anh Thư	06/09/2003	817211905000001	9	3.630.000	32.670.000
172	Nguyễn Thị Thanh Thư	21/01/2004	817211905900001	9	3.630.000	32.670.000
173	Đỗ Thị Thùy Trang	06/10/2004	817211906100001	9	3.630.000	32.670.000
174	Lương Thị Trang	08/12/2000	817211904600001	9	3.630.000	32.670.000
175	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	29/05/2001	817207448500001	9	3.630.000	32.670.000
176	Tổng Thị Thanh Tuyền	22/09/2004	817211905200001	9	3.630.000	32.670.000
177	Nguyễn Thị Hà Vi	09/12/2004	817211906200001	9	3.630.000	32.670.000
178	Nguyễn Đào Phương Vy	13/01/2004	817211906900001	9	3.630.000	32.670.000
179	Lê Thị Xuyên	26/11/2004	817211904300001	7	3.630.000	25.410.000
180	Vũ Thùy Linh	23/04/2004	817211904500001	9	3.630.000	32.670.000

181	Nguyễn Lan Anh	07/01/2003	817214090700001	9	3.630.000	32.670.000
182	Nguyễn Thị Ánh	05/10/2004	817214091900001	9	3.630.000	32.670.000
183	Nguyễn Thị Thảo Chi	29/12/2004	817214092700001	9	3.630.000	32.670.000
184	Phi Thị Thùy Dương	15/10/2004	817214090800001	7	3.630.000	25.410.000
185	Nguyễn Thu Hà	15/08/2004	817214091100001	9	3.630.000	32.670.000
186	Hồ Thị Minh Hằng	03/12/2003	817214091500001	7	3.630.000	25.410.000
187	Phạm Thị Kiều Trang	28/07/2004	817214091000001	9	3.630.000	32.670.000
188	Nguyễn Thị Hải Yến	29/10/2003	817214091800001	9	3.630.000	32.670.000
189	Nguyễn Thị Kim Hiêng	09/09/2004	817214092400001	7	3.630.000	25.410.000
190	Nguyễn Thị Huệ	22/03/2003	817214091600001	9	3.630.000	32.670.000
191	Đỗ Thị Lan Hương	31/10/2004	817214092800001	9	3.630.000	32.670.000
192	Hoàng Thị Thúy Huyền	02/07/2004	817214092300001	9	3.630.000	32.670.000
193	Nguyễn Thị Thanh Lam	17/10/2004	817214092500001	9	3.630.000	32.670.000
194	Vũ Thị Lan	21/10/2004	817214093100001	7	3.630.000	25.410.000
195	Phạm Thị Liên	15/11/2003	817214091700001	7	3.630.000	25.410.000
196	Nguyễn Thị Linh	15/10/1997	817217743900001	7	3.630.000	25.410.000
197	Nguyễn Thị Ngọc Lan	23/04/2004	817214092900001	10	3.630.000	36.300.000
198	Nguyễn Thị Mai	10/11/2004	817214092600001	9	3.630.000	32.670.000
199	Hoàng Diệu My	07/06/2000	817214091300001	7	3.630.000	25.410.000
200	Vương Thị Minh	27/01/2004	817214092200001	7	3.630.000	25.410.000
201	Phạm Thị Nga	10/02/2004	817214092000001	7	3.630.000	25.410.000
202	Phí Thị Ngân	20/07/2004	817214092100001	9	3.630.000	32.670.000
203	Nguyễn Thị Như	01/11/1982	817214091200001	7	3.630.000	25.410.000
204	La Thị Hoài Thu	10/09/2001	817214090900001	7	3.630.000	25.410.000
205	Nguyễn Thị Hoài Linh	15/12/2004	817214093000001	9	3.630.000	32.670.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>6.831.660.000</b>

(Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm ba mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)